Sao y; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 07/03/2023 10:54:23

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 60 /KH - SNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 03 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên; Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin năm 2023, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động quản lý nhà nước của các phòng, ban, đơn vị năm 2023 nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Sở.

b) Tập trung vào các hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chuyển đổi số nông nghiệp, nông thôn, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của các phòng, ban, đơn vị lên môi trường số.

c) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số mang lại giá trị gia tăng cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số nông nghiệp, nông thôn.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số: Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của lĩnh vực nông nghiệp.

c) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% hồ sơ công việc được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ ,trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện chuẩn hóa 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT để cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dịch vụ công trực tuyết mức độ 4) trên cổng Dịch vụ công của tỉnh;

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 60% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin lên trang thông tin điện tử của Sở theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Đẩy mạnh phát triển nền tảng số: Thực hiện xây dựng các cơ sở dữ liệu của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; thực hiện chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và PTNT qua trục LGSP của tỉnh và NGSP quốc gia.

e) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- 100% hệ thống thông tin của các phòng, ban, đơn vị được đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của phòng, ban, đơn vị được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

-100% các hệ thống thông tin cấp độ 3 của Sở được giám sát, cảnh bảo về an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức số

a) Tổ chức các hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên (10/10), ngày chuyển đổi số trong nông nghiệp (19/8) và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 (10/10).

b) Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những mô hình hiệu quả về thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các phòng, ban, đơn vị tích cực tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, chuyên môn nghiệp vụ trên ứng dụng Zalo.

2. Xây dựng thể chế số

a) Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện xây dựng chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

3. Phát triển hạ tầng số

a) Bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT trong nội bộ Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc gồm: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số của Sở.

b) Rà soát, đăng ký nhu cầu sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ của cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban, đơn vị, đảm bảo cung cấp đầy đủ chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ cho cán bộ, công chức, viên chức của Sở.

4. Dữ liệu số

a) Tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai trên địa bàn tỉnh và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp của tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cập nhật dữ liệu và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành phục vụ trong việc quản lý nhà nước, người dân và doanh nghiệp, Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh và với các cơ quan nhà nước ở Trung ương; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của của ngành tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số của tỉnh, của ngành; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

5. Nền tảng số

Thực hiện kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị khác trong tỉnh thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

6. Nhân lực số

a) Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Sở, để làm việc thành thạo trên môi trường số. Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn về chuyển đổi số nói chung do Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị khác tổ chức.

b) Cử cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT của cơ quan, đơn vị tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin mạng.

c) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số trong các giao dịch của người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, cán bộ, công chức, viên chức trong Sở.

7. An toàn thông tin mạng

a) Tiếp tục thực hiện xây dựng hồ sơ cấp độ, trình UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông

tin của các phòng, ban, đơn vị quản lý. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

b) Tăng cường đầu tư trang thiết bị bảo mật và thuê dịch vụ an toàn thông tin chuyên nghiệp nhằm bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc cho các hệ thống thông tin do các phòng, ban, đơn vị đang quản lý. Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

c) Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi do phòng, ban, đơn vị mình quản lý theo quy định và các hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin của đơn vị mình.

d) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

đ) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các phòng, ban, đơn vị.

8. Phát triển Chính phủ số

a) Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số chuyên dùng (sử dụng đồng thời chữ ký số của cá nhân và chứng thư số của cơ quan, đơn vị) trong các văn bản điện tử và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND, ngày 5/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước.

c) Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

d) Duy trì hoạt động ổn định của Trang thông tin điện tử của Sở, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày

24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Tiếp tục sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng tốt hơn nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến qua mạng, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

9. Phát triển Kinh tế số

a) Tuyên truyền, phổ biến các ứng dụng thương mại điện tử, các giải pháp số thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Tuyên truyền, phổ biến tới cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp về ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực của cuộc sống, đặc biệt trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

10. Phát triển Xã hội số

a) Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về các lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

b) Duy trì chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông,nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trong lĩnh vực nông nghiệp khai thác, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ khác của tỉnh trên các thiết bị thông minh để có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi thông qua nhiều kênh truyền thông, chủ yếu trên các Trang thông tin do các phòng, ban, đơn vị quản lý.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng, các nền tảng đào tạo kỹ năng số để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cán bộ, công chức, viên chức

và người lao động trong Sở.

c) Ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý của các phòng, ban, đơn vị.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Chủ động, tạo điều kiện, phối hợp với doanh nghiệp số triển khai, ứng dụng các giải pháp, dịch vụ CNTT trong xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số nông nghiệp, nông thôn được thuận lợi.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Tăng cường ứng dụng, sử dụng các sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), các công nghệ tự động hóa (trả lời tự động), tối ưu hóa các quy trình xử lý, ...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số nông nghiệp, nông thôn đảm bảo nguyên tắc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hiệu quả và đúng theo quy định hiện hành.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút mọi nguồn nhân lực tham gia xây dựng, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số nông nghiệp, nông thôn.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

a)Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT trong công tác chỉ đạo; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền số, chuyển đổi số nông nghiệp, nông thôn.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT tại phòng, ban, đơn vị, nhằm xây dựng thành công Chính quyền số, chuyển đổi số nông nghiệp, nông thôn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn Ngân sách tỉnh theo phân cấp và các nguồn kinh phí khác.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Chi tiết các nhiệm vụ thực hiện năm 2023 tại Phụ lục kèm theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị nghiêm túc túc triển khai Kế hoạch này, chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị mình.Tăng cường ứng dụng chữ ký số đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính, văn bản điện tử. Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

2. Các phòng, ban, đơn vị khi xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị phải đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chuyển đổi số; các hạng mục triển khai phải phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các phòng, ban, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở để xem xét, chỉ đạo. Báo cáo quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về Sở (qua Văn phòng Sở) trước ngày ngày 10/11/2023.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên năm 2023./.

Nơi nhận:
- Sở Thông tin và TT tỉnh HY (để t/d);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH HƯNG YÊN

Đỗ Minh Tuân

Phụ lục:

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, CHUYỂN ĐỔI CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 60/KH-SNN ngày 07/3/2023 Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp
I	**Xây dựng hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ cho Chuyển đổi số**		
1	Xây dựng cơ chế, chính sách lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phục vụ cho thực hiện Chuyển đổi số theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/2/2022 của UBND tỉnh.	Phòng Kế hoạch – Tài chính – TTNN	Các phòng, ban, đơn vị
II	**Nâng cấp hạ tầng, duy trì hoạt động các hệ thống thông tin**		
1	Đầu tư, duy trì hoạt động của các Trang thông tin, hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Sở; Phòng KH-TC-TTNN; Phòng Thủy sản; Văn phòng ĐPXDNTM; Chi cục QL NLS và TS	Các phòng, ban, đơn vị
2	Duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền của các cơ quan, đơn vị; thay thế các thiết bị tường lửa bị hỏng, thiết bị hội nghị truyền hình; mua sắm, thay thế các thiết bị, máy tính cũ; Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; đảm bảo an toàn,	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc	Phòng KH-TC-TTNN

	an ninh thông tin.		
4	Kết nối các CSDL của ngành NN-PTNT với LGSP và NGSP	Các phòng, ban, đơn vị	Văn phòng sở
5	Tiếp tục thực hiện:		
a	- Đề án "Điều tra, đánh giá thực trạng sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông sản chủ lực làm cơ sở hỗ trợ xây dựng nông nghiệp điện tử (WebGis) phục vụ quản lý và định hướng vùng nông sản hàng hóa tập trung chuyên canh gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. - Đề án "Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". - Dự án "Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025. - Ứng dụng công nghệ viễn thám để đo diện tích và năng suất.	Phòng Kế hoạch – Tài chính - TTNN	Các phòng, ban, đơn vị
b	Ứng dụng hệ thống/tiêu chuẩn OTAS trong quản lý và cấp chứng nhận mã vùng trồng cây ăn quả phục vụ xuất khẩu.	Chi cục Bảo vệ thực vật	Các phòng, ban, đơn vị
c	Đề án: Duy trì và phát triển hệ thống thông tin điện tử hy.check.net.vn truy suất nguồn gốc sản phẩm nông lâm sản và thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Các phòng, ban, đơn vị

III	**Công tác đào tạo, tập huấn**		
1	Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số; ứng dụng các phần mềm chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Sở; Phòng KH-TC-TTNN; Phòng Thủy sản; Văn phòng ĐPXDNTM; Chi cục QL NLS và TS	Các phòng, ban, đơn vị